

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1205/QĐ-UBND

Tam Hiệp, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM HIỆP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 521/TB-KTHTĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp;

Theo đề nghị của Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Tam Hiệp tại Tờ trình số 36/TTr-TH ngày 22 tháng 6 năm 2026; kèm theo Tờ trình số 585/TTr-KTHTĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc trình phê duyệt dự án Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp.
2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): 8197090
3. Địa điểm xây dựng: Lê Thoa, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai
4. Người quyết định đầu tư: UBND phường Tam Hiệp.
5. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Tam Hiệp.
6. Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Kiểm định và Tư vấn Xây dựng Bách Thiên Phúc.
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
 - Nhóm dự án: Nhóm C
 - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
8. Mục tiêu dự án:
 - Việc sửa chữa, cải tạo nhằm bảo vệ cho công trình khỏi xuống cấp và hạn chế hủy hoại của thiên nhiên theo thời gian, nhằm nâng cao chất lượng và quy mô công trình. Sau khi công trình hoàn thành sẽ góp phần đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và An ninh trật tự trên địa bàn ngày càng đảm bảo hơn.
9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án.
 - Nhóm dự án: Nhóm C
 - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
 - **Khối hội trường:**
 - Phá dỡ lớp vữa hiện trạng, chống thấm 3 lớp, láng lại hoàn thiện;
 - Cạo bỏ lớp sơn cũ trong và ngoài nhà khoảng 30% sau đó bả matis, sơn

lại 3 lớp, phần còn lại 70% vệ sinh sau đó sơn mới lại 3 lớp;

- Thay mới trần thạch cao khung nhôm nổi chống ẩm;
- Thay tay nắm cửa kính cường lực;
- Xây lại vách ngăn phòng hồ sơ;
- Thay mới hệ thống điện, thiết bị điện;
- Xây mới nhà vệ sinh có giải pháp thiết kế như sau:

+ Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 10m²;

+ Kết cấu móng, cột, dầm sàn mái bằng BTCT;

+ Tường bao che xây gạch, tường trong ốp gạch Ceramic 300x600mm cao 1,8m;

+ Nền lát gạch Ceramic 300x300mm chống trượt;

+ Cửa đi bằng khung nhôm kính.

- Khối nhà làm việc 1 (2 tầng, bên phải khối chính diện):

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà khoảng 50%; bả matis; sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Vệ sinh lớp sơn cũ trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà khoảng 50%; sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Cạo bỏ lớp rỉ sét trên cửa đi, cửa sổ, lan can cầu thang; sơn hoàn thiện 03 lớp;
- Phá dỡ lớp vữa láng nền sê nô; quét dung dịch chống thấm; láng nền VXM M75 dày 30 dốc về hướng thoát nước;
- Tháo dỡ và thay mới trần bằng trần tấm thạch cao 600x600 + khung xương nổi;
- Phá dỡ và lát mới gạch lát nền bằng gạch Granite 600x600mm VXM M75;
- Quét dung dịch chống thấm nhà vệ sinh; phá dỡ và lát mới nền gạch nhà vệ sinh bằng gạch Granite 300x300mm nhám VXM M75
- Tháo dỡ gạch ốp tường nhà vệ sinh; ốp lại mới bằng gạch Ceramic 300x600mm;
- Tháo dỡ và thay mới hệ thống cấp thoát nước nhà vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh;
- Tháo dỡ và thay mới cửa đi nhà vệ sinh;
- Tháo dỡ và thay mới hệ thống điện, thiết bị điện.

- Khối nhà làm việc 2 (3 tầng, khối nhà chính diện):

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà khoảng 50%; bả matis; sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Vệ sinh lớp sơn cũ trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà khoảng 50%; sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Cạo bỏ lớp rỉ sét trên cửa đi, cửa sổ, lan can cầu thang; sơn hoàn thiện 03 lớp;
- Tháo dỡ và thay mới kính cửa đi cửa sổ phòng một cửa;
- Phá dỡ lớp vữa láng nền sê nô; quét dung dịch chống thấm; láng nền VXM M75 dày 30 dốc về hướng thoát nước;
- Tháo dỡ và thay mới trần bằng trần tấm thạch cao 600x600 + khung xương nổi;
- Phá dỡ và lát mới gạch lát nền bằng gạch Granite 600x600mm VXM M75;
- Quét dung dịch chống thấm nhà vệ sinh; phá dỡ và lát mới nền gạch nhà vệ sinh bằng gạch Granite 300x300mm nhám VXM M75
- Tháo dỡ gạch ốp tường nhà vệ sinh; ốp lại mới bằng gạch Ceramic 300x600mm;
- Tháo dỡ và thay mới hệ thống cấp thoát nước nhà vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh;
- Tháo dỡ và thay mới cửa đi nhà vệ sinh;
- Tháo dỡ và thay mới hệ thống điện, thiết bị điện.

- Khối nhà làm việc 3 (2 tầng, bên phải khối chính diện):

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà (khoảng 40%), bả matis, sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Vệ sinh lớp sơn trên tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà (khoảng 60%), sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
- Chống thấm sê nô mái;
- Phá dỡ nền lát gạch hiện trạng, thay mới nền lát gạch Granite 600x600mm;
- Tháo dỡ, thay mới hệ thống điện + thiết bị điện;
- Tháo dỡ tường hiện hữu tầng 2 tổ phòng chống tội phạm, nới rộng phòng làm việc;
- Xử lý ngăn nước tại vị trí tiếp giáp khối nhà làm việc số 2;
- Nhà vệ sinh:

- + Thay mới hệ thống cấp, thoát nước;
- + Thay mới thiết bị vệ sinh;
- + Chống thấm sàn vệ sinh lầu 1, lầu 2;
- + Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền khu vệ sinh gạch Ceramic 300x600mm;
- + Tháo dỡ gạch ốp tường, thay mới gạch ốp tường gạch Ceramic 300x600mm cao 1,8m;
- + Tháo dỡ trần hiện trạng, thay mới trần thạch cao chống ẩm, khung nổi kích thước 600x600;
- + Tháo dỡ hệ thống điện khu vệ sinh, thay mới hệ thống điện;
- + Tháo dỡ, thay mới cửa đi nhà vệ sinh.

- Khối nhà làm việc 4 (3 tầng, phía trước khối chính diện):

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm, trần ngoài nhà (khoảng 40%), bả matis, sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
 - Vệ sinh lớp sơn trên tường, cột, dầm, trần ngoài nhà (khoảng 60%), sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
 - Chống thấm sê nô mái;
 - Nhà vệ sinh:
- + Thay mới hệ thống cấp, thoát nước;
 - + Thay mới thiết bị vệ sinh;
 - + Chống thấm sàn vệ sinh lầu 1, lầu 2;
 - + Tháo dỡ, thay mới gạch lát nền khu vệ sinh gạch Ceramic 300x600mm;
 - + Tháo dỡ gạch ốp tường, thay mới gạch ốp tường gạch Ceramic 300x600 cao 1,8m;
 - + Tháo dỡ trần hiện trạng, thay mới trần thạch cao chống ẩm, khung nổi kích thước 600x600mm;
 - + Tháo dỡ hệ thống điện khu vệ sinh, thay mới hệ thống điện;
 - + Tháo dỡ, thay mới cửa đi nhà vệ sinh.

- Hệ thống điện tổng thể:

- Làm mới hệ thống điện tổng thể: nguồn cấp điện đầu nối nguồn cấp hiện hữu tại khu vực, sử dụng dây CXV 4x50mm² luồn trong ống HDPE đi ngầm.
- Chiếu sáng tổng thể sử dụng đèn năng lượng mặt trời 150W gắn trên cần và trụ đèn bằng thép mạ kẽm cao 6m.

- Nhà để xe (xây mới):

- Xây mới nhà xe diện tích khoảng 132,5m²; kết cấu móng đơn BTCT, hệ khung cột -kèo bằng thép hình ống; mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm;
- Kết cấu nền đất san nền đầm chặt K=0.95; Bê tông đá 1x2 B12.5 dày 100; bê tông đá 1x2 B15 dày 100; Cắt joint chống nứt.

- Cổng, tường rào, điểm góc:

- Điểm góc:
 - + Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm, trần ngoài nhà (khoảng 40%), bả matis, sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
 - + Vệ sinh lớp sơn trên tường, cột, dầm, trần ngoài nhà (khoảng 60%), sơn nước hoàn thiện 01 lớp lót + 02 lớp phủ;
 - + Chống thấm sê nô mái.
- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt cổng chính, cổng phụ, sơn mới bằng sơn dầu 03 lớp hoàn thiện;
- Xây mới đoạn tường rào thoáng, mặt tiền đường Lê Thoa; kết cấu móng đơn BTCT, cột BTCT, chân tường xây gạch cao 600, khung rào thoáng bằng khung sắt: sườn ngang STK hộp 50x50x1,4mm, sắt dẹt 5x20mm uốn tròn, chông sắt đặc D16 nhon đầu;
- Lắp đặt mô tơ điều khiển cổng.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả.
- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574-2018: Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 394-2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong công trình xây dựng.
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 33-2006: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474-1986: Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
- Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.851.338.934 đồng** (*Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn, chín trăm ba mươi bốn đồng*). Trong đó:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.912.012.978	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	156.729.599	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	437.144.594	đồng
- Chi phí khác:	66.816.576	đồng
- Dự phòng phí:	278.635.187	đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 – 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường.

b) Dự kiến bố trí vốn thực hiện dự án: Bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2026, tối đa 2 năm.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn QLDA.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có):

a) Phương thức tổ chức đầu tư: Tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định tổng mức đầu tư nêu trên đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định, phù hợp với yêu cầu thiết kế, điều kiện xây dựng, mặt bằng giá thị trường và kế hoạch thực hiện dự án; tránh gây thất thoát, lãng phí.

- Dự toán xây dựng các công trình là cơ sở xem xét, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai các bước tiếp theo phù hợp tiến độ thực hiện dự án, không dùng để thanh, quyết toán.

- Đối với các công việc xây dựng chưa có trong hệ thống định mức dự toán xây dựng được ban hành, trong dự toán đang được tạm tính để quản lý chi phí, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức xác định các hao phí định mức theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Đối với các công việc đã thực hiện, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, quyết định việc cập nhật giá trị cho phù hợp với quy định tương ứng với thời điểm thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với các vật tư, thiết bị không có trong công bố giá của Sở Xây dựng, trong dự toán đang tạm tính để quản lý chi phí, chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp về giá vật tư, thiết bị của dự án theo đúng quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định giá gói thầu trước khi lựa chọn nhà thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả kinh tế.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng chi phí dự phòng đúng mục đích, tránh trường hợp phát sinh công việc hoặc tăng thêm hạng mục công trình không cần thiết để sử dụng chi phí dự phòng, gây lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, cập nhật lại thuế giá trị gia tăng của từng công việc, gói thầu cho phù hợp với thời điểm thực hiện theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và an toàn, chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 112 Luật Xây dựng năm 2014, nghĩa vụ trong việc giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014; có trách nhiệm tổ chức quản lý xây dựng công trình,

quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 7, Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ để đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thiết kế và mục tiêu hoàn thành dự án

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và đơn vị được UBND phường được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; 
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- CVP, các PVP HĐND và UBND phường;
- Trưởng, các Phó PKTHTĐT;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- Lưu: VT. 



CHỦ TỊCH 

Nguyễn Văn Anh



PHỤ LỤC

Dự án: Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Tam Hiệp
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
 của Chủ tịch UBND phường Tam Hiệp).

STT	Khoản mục Chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng công trình:	4.912.012.978
2	Chi phí quản lý dự án:	156.729.599
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	437.144.594
3.1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	221.359.865
3.2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	12.672.993
3.3	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng công trình	12.280.032
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	161.359.626
3.5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	19.648.052
3.6	Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thi công xây dựng	4.912.013
3.7	Chi phí thẩm định kết quả LCNT gói thầu thi công xây dựng	4.912.013
4	Chi phí khác:	66.816.576
4.1	Phí thẩm định báo cáo KTKT	555.877
4.2	Chi phí bảo hiểm công trình	3.929.610
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	30.059.164
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	32.271.925
5	Chi phí dự phòng:	278.635.187
1	Chi phí dự phòng cho khối lượng, công việc phát sinh	278.635.187
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	5.851.338.934